

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ Đ, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chín.

Ông Lê Văn Do.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLHS-ST, ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐẶNG XUÂN V; Sinh ngày: 12/8/1984, tại huyện Đ Đ, tỉnh G L; Nơi cư trú: Thôn 3, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Xuân H, sinh năm 1956 và con bà Đoàn Thị C, sinh năm 1957. Gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Có vợ là Phạm Thị M, sinh năm: 1984 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; Hiện các con bị cáo đang sống tại thôn 3, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm: 1974 (Chết).

Trú tại: Tổ 12, phường P Đ, Tp.P, tỉnh G L.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Chị Tạ Thị Lan T, sinh năm: 1973 (Vợ của bị hại).

Trú tại: Số nhà 23/21, đường N T N, phường P Đ, Tp.P, tỉnh G L. Có mặt.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Dương Thị L, sinh năm: 1970.

Trú tại: Làng L, xã I O, huyện I G, tỉnh G L. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm: 1995.

Trú tại: Thôn P O, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Vắng mặt.

3. Anh Trần Quang Nh, sinh năm: 1983.

Trú tại: Tổ 8, phường P Đ, Tp.P, tỉnh G L. Vắng mặt.

4. Anh B, sinh năm: 1994.

Trú tại: Làng B L, xã I B, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1977.

Trú tại: Thôn C V, xã K'D, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

Anh Lang Vi T, sinh năm: 1978.

Trú tại: Thôn 2, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2012 gia đình anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1974, trú tại: Tổ 12, phường P Đ, thành phố P, tỉnh G L mua xe ô tô Ford Transit (loại 16 chỗ ngồi), biển kiểm soát (BKS) 81B- 004.75 với giá 300.000.000 đồng, với mục đích kinh doanh chở khách, đăng ký theo tuyến cố định tại Hợp tác xã Vận tải hàng hóa huyện Đ Đ để chở khách từ tỉnh G L đi tỉnh B Đ và chiều ngược lại.

Vào chiều ngày 08 tháng 10 năm 2018 anh Nguyễn Tấn P điều khiển xe ô tô BKS 81B- 004.75 chở khách từ tỉnh Bình Định về tỉnh G L (không có phụ xe đi cùng), số hành khách đi trên xe về đến địa phận huyện Đ Đ, tỉnh G L là 05 người. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, khi xe ô tô do anh P điều khiển đi đến đoạn đường Km 149+700 Quốc lộ 19 thuộc địa phận Thôn 1, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L thì tông vào phía sau đuôi xe ô tô bán tải, BKS 81C-147.90 do Đặng Xuân V điều khiển đi theo hướng ngược lại.

Trước đó, vào khoảng 18 giờ ngày 08 tháng 10 năm 2018, Đặng Xuân V hát Karaoke tại quán Karaoke The Vol thuộc Thôn 3, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L cùng với Lang Vi T, Hồ Hoàng D và Lê Quốc V đều trú tại xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Trong khi hát Karaoke thì V bị đau bụng nên không uống bia, hát đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó V trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS 81C-147.90, chở Thiên nằm ở hàng ghế sau đi xuống quán cà phê Eo Đỏ thuộc Thôn 1, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L để uống cà phê. Khi đi V điều khiển xe ô tô đi trên Quốc lộ 19 theo hướng thị trấn Đ Đ đi về xã T B, khi đi được khoảng hơn 01km gần cổng Ủy ban nhân dân xã T B gặp đoạn đường dốc và cong cua về bên phải V tăng ga, lấn qua phần đường bên trái để vượt qua xe mô tô đi cùng chiều, khi đang vượt thì P hiện thấy ánh đèn xe ô tô của anh P đang đi ngược chiều còn cách khoảng 20 m đến 30m nên V đạp phanh gấp đánh tay lái về phần đường bên phải làm xe ô tô bị xiá ngang và đầu xe ô tô quay ngược lại. Do khoảng cách quá gần nên đầu xe ô tô BKS 81B- 004.75 do anh P điều khiển đã tông vào đuôi xe ô tô BKS 81C-147.90 do V điều khiển, làm xe ô tô BKS 81C-147.90 bị lật nghiêng sang bên phải xuống mặt đường,

V tự bò ra khỏi xe, những người dân đến lật lại xe ô tô của V để kéo Thiên ra khỏi xe, sau đó được người dân chở Thiên và V về nhà. Sau khi tai nạn anh Nguyễn Tấn P (lái xe) chết tại chỗ, 04 hành khách đi trên xe ô tô BKS 81B-004.75, bị thương gồm: Anh Trần Quang N, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 8, phường P Đ, thành phố P, tỉnh G L; bà Dương Thị L, sinh năm 1970, trú tại: Làng L, xã I O, huyện Ia Grai, tỉnh G L; chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1995, trú tại: Làng P, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L và anh B, sinh năm 1994, trú tại: Làng B L, xã I B, huyện Đ Đ, tỉnh G L; 02 xe ô tô bị hư hỏng.

Đến sáng ngày 09/10/2018, Đăng Xuân V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 579 ngày 01/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L xác định nguyên nhân chết của Nguyễn Tấn P là do đa chấn thương.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 69 ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Đ xác định, sau khi tai nạn xe ô tô BKS 81C-147.90 bị hư hỏng thiệt hại trị giá là: 40.500.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 69 ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Đ xác định, sau khi tai nạn xe ô tô BKS 81B-004.75 bị hư hỏng thiệt hại trị giá là: 56.150.000 đồng.

*Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:

Nơi xảy ra vụ án tai nạn giao thông tại Km 149+700 Quốc lộ 19 thuộc Thôn 1, xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Đây là đoạn đường cong cua về bên phải (tính theo hướng từ thành phố P đi về huyện M Y) có lắp đặt đèn chiếu sáng bên lề đường phải và đặt biển báo 202 (biển báo nguy hiểm người đi bộ qua đường) bên lề đường trái + hàng cọc tiêu. Mặt đường được trải nhựa cứng, đường rộng 10m; giữa đường có 02 vạch sơn kẻ màu vàng, 01 vạch kẻ đứt quãng rộng 0,10m về bên phải và một vạch kẻ liền nét rộng 10 cm về bên trái (tính theo hướng từ thành phố P đi về huyện M Y). Hai bên phần đường có vạch kẻ sơn màu trắng rộng 0,10m chia làn đường giành cho xe thô sơ; chiều bên trái rộng 1,80m, chiều bên phải rộng 1,75m. Quá trình khám nghiệm xác định và thống nhất điểm cố định và mép đường chuẩn như sau.

- Điểm cố định là trụ điện có số 47 nằm bên lề đường phía nam (mép đường bên phải tính theo hướng từ thành phố P đi huyện M Y) làm điểm cố định. Đo từ điểm tâm trục bánh sau bên trái của xe ô tô BKS 81B-00475 đến trụ điện trên có số đo là 32,50m.

- Lấy mép đường hướng Bắc (mép đường bên phải tính theo hướng từ tỉnh Bình Định đi thành phố P) làm mép đường chuẩn, các chỉ số được đo vào mép đường chuẩn.

- Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường không còn nguyên vẹn (lý do dịch chuyển để đưa nạn nhân đi cấp cứu), xe ô tô BKS 81B- 004.75 còn ở vị trí ban đầu khi xảy ra tai nạn, xe ô tô BKS 81C-147.90 bị dịch chuyển khỏi vị trí trên hiện trường sau khi xảy ra tai nạn.

- Sau tai nạn trên hiện trường để lại 04 (bốn) vết xia lốp, ký hiệu trên sơ đồ (V1, V3, V4 và V5); chiều hướng từ thành phố P đi huyện M Y, vết có dạng vòng cung; V1,V3,V4 hướng cung mở về hướng Nam, V5 có hướng cung mở về hướng Bắc.

+ Vết xia lốp 1 (ký hiệu V1) có kích thước (D 98,30 x R0,25)m; điểm đầu vết đo vào mép đường chuẩn (hướng Bắc) là 0,80m và điểm cuối vết cách mép đường chuẩn là 4,90m; điểm đầu V1 cách điểm đầu V3 là 39,70m, điểm cuối V1 cách điểm cuối V3 là 10,0m và cách điểm cuối V3 là 5,0m.

+ Vết xia lốp 2 (ký hiệu V3) có kích thước (D 42,80 x R 0,30)m; điểm đầu vết đo vào mép đường chuẩn (hướng Bắc) là 0,60m và điểm cuối vết cách mép đường chuẩn là 2,0m; điểm cuối V3 cách điểm cuối V4 là 12,10m.

+ Vết xia lốp 3 (ký hiệu V4) có kích thước (D 26,60 x R 0,24)m; điểm đầu vết đo vào mép đường chuẩn (hướng Bắc) là 0,60m và điểm cuối vết cách mép đường chuẩn là 0,90m; điểm đầu V4 cách điểm đầu V3 là 28,0m, điểm cuối V4 cách điểm đầu vết chà lốp 1 (ký hiệu C1) là 0,40m.

+ Vết xia lốp 4 (ký hiệu V5) có kích thước (D 2,10 x R 0,35)m; điểm đầu vết đo vào mép đường chuẩn (hướng Bắc) là 7,30m và điểm cuối vết cách mép đường trái là 7,70m; điểm đầu V5 cách điểm cuối V1 là 4,40m, điểm cuối V5 cách điểm đầu vết chà lốp 3 (ký hiệu C3) là 2,60m.

Vết C3 dạng vết chà xước nhựa mặt đường, chiều hướng từ thành phố P đi huyện M Y, từ phải qua trái (từ Nam qua Bắc), có diện chung là 5,00m x 2,40m; đầu vết cách mép đường chuẩn là 8,10m và cuối vết cách mép đường chuẩn là 4,80m.

+ Sau tai nạn, tại hiện trường trên lề cỏ hướng Bắc có vết dập cỏ in hằn, kích thước (D42,50 x R0,24) m, chiều hướng vết từ thành phố P đi huyện M Y. Đầu vết ngay mép đường hướng Bắc (bên phải) và cách điểm đầu V1 là 17,0m; cuối vết ngay mép đường chuẩn và cách điểm đầu vết V3 là 20,40m.

- Sau tai nạn, tại hiện trường trên phần đường bên phải (tính theo hướng từ huyện M Y về thành phố P) để lại 02 vết chà lốp (ký hiệu C1, C2), chiều hướng từ hướng Nam sang Bắc (trái qua phải).

+ Vết C1 có kích thước (D 1,80 x R 0,25)m; khoảng cách từ điểm đầu vết cách mép đường phải (mép đường chuẩn) là 1,10m và cách điểm cuối vết V4 là 0,40m, điểm cuối vết ngay tâm trục trước bánh xe trái của xe ô tô BKS 81B-00475. Đầu vết C1 cách đầu vết C2 là 3,0m;

+ Vết C2 có kích thước (D 1,65 x 0,40)m, đầu vết cách mép đường phải là 1,65m và điểm cuối vết ngay mép đường phải, cách tâm trục bánh sau bên trái của xe ô tô BKS 81B-00475 là 1,65m.

- Sau tai nạn, trên hiện trường xe ô tô BKS 81B-004.75 dừng đỗ bên trong lề đường bên phải (tính theo hướng từ huyện M Y đi thành phố P), đầu xe hướng về thành phố P. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường phải là 0,80m và tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường phải là 1,70m.

- Sau tai nạn, xe ô tô BKS 81C-147.90 đã rời khỏi hiện trường và dừng đỗ trên đường Quốc lộ 19, đầu xe quay về hướng huyện M Y. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn (mép đường bên trái tính theo hướng đầu xe) là 6,60m và tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn là 6,50m.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L truy tố bị cáo Đặng Xuân V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Xuân V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị áp dụng:

- điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Xuân V từ 01 năm 06 sáu tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

- Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ, của Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ công bố bản cáo trạng thì bị cáo Đặng Xuân V đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội đó của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Đ Đ, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Xuân V đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng tai nạn giao thông trong thời gian gần đây ở địa phương nói riêng và tỉnh G L nói chung có chiều hướng gia tăng, mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn mặc dù các cấp chính quyền đã có nhiều biện pháp ngăn chặn nhưng vẫn không giảm.

[4] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Là một tài xế đã được đào tạo qua trường lớp, đã có giấy phép lái xe đúng theo quy định, bị cáo hiểu rõ, nhận thức được phương tiện giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ nên khi tham gia giao thông luôn có nguy hiểm xảy ra. Vì vậy đòi hỏi người tham gia giao thông luôn phải chấp hành nghiêm các quy định của Luật giao thông đường bộ. Nhưng vì chủ quan bị cáo đã không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 81C-147.90 lưu thông trên đường quốc lộ 19 theo hướng từ thành phố P đi huyện M Y, khi vào đoạn đường cong chỉ vì muốn vượt xe mô tô đi cùng chiều chạy phía trước thì bị cáo đã điều khiển xe không đi đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đã đi. Do không làm chủ được tốc độ nên khi P hiện xe ô tô BKS 81B- 004.75 do anh Nguyễn Tấn P điều khiển chạy ngược chiều chạy tới với khoảng cách gần thì bị cáo đã không xử lý kịp, bị cáo đã đạp phanh gấp đánh tay lái về phần đường bên phải làm xe ô tô bị xia ngang và đầu xe ô tô quay ngược lại. Do khoảng cách quá gần nên đầu xe ô tô BKS 81B- 004.75 do anh P điều khiển đã tông vào đuôi xe ô tô BKS 81C-147.90 do bị cáo V điều khiển. Hậu quả làm cho anh P chết do đa chấn thương do vụ tai nạn giao thông. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Với lỗi vô ý do chủ quan, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc tham gia giao thông đường bộ và điều kiện bắt buộc của người lái xe khi tham gia giao thông quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, cụ thể là: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Vì vậy lỗi trong vụ án này thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Vì vậy cần phải xử cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời cũng là bài học cảnh tỉnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật trong nhân dân.

[5] Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại số tiền 500.000.000 đồng; bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Dương Thị L số tiền 80.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ánh N số tiền 65.000.000 đồng. Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc P hiện tội phạm cụ thể là bị cáo V đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra Công an huyện Đ Đ cung cấp những thông tin, tài liệu, chứng cứ quan trọng để P hiện tội phạm giúp Cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án “Gây rối trật tự công cộng” và vụ án “Cố ý gây thương tích” mà cơ quan điều tra Công an huyện Đ Đ đang điều tra, giải quyết (có công văn của Công an huyện Đ Đ). Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mặc khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, cha mẹ lớn tuổi hay bị đau ốm và 01 người em bị

bệnh tật bẩm sinh (có đơn xác nhận của chính quyền địa phương). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự và xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng chế định án treo bên cạnh sự giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo tiến bộ và thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

Đối với chị Dương Thị L, chị Nguyễn Thị Ánh N, anh Trần Quang N, anh B (là khách đi trên xe ô tô do Nguyễn Tấn P điều khiển), sau khi tai nạn xảy ra bị thương nhưng chị Liên, chị Ngân, anh Nhật, anh Bửu đã từ chối giám định thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về dân sự: Sau khi hậu quả xảy ra làm ông Nguyễn Tấn P chết, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 500.000.000 đồng. Bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Dương Thị L số tiền 80.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ánh N số tiền 65.000.000 đồng. Riêng đối với anh Trần Quang N, anh B bị thương nhẹ nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay và trong đơn xin xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô 81C-147.90 và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô trên. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định là phù hợp.

- Đối với 01 ô tô BKS 81B-004.75. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của gia đình bị hại anh P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Xuân V phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Xuân V 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 16/10/2019).

Giao bị cáo Đặng Xuân V cho Ủy ban nhân dân xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T B, huyện Đ Đ, tỉnh G L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Xuân V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/10/2019) bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện Đ Đ.
- CA huyện Đ Đ.
- Bị cáo.
- Người ĐDHP
- Người có QLNVLQ
- Chi cục THADS huyện Đ Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)
Bùi Viết Minh Quân